

Bản án số: 211/2022/HS-ST

Ngày 28-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, T PHỐ HÀ NỘI

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn H Trung

Bà Phạm Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình E – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, T phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, T phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, T phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 187/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 191/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khắc H T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: xx tập thể Bệnh viện B Việt Xô, phường L, quận E, T phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã H, huyện K, T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Khắc W, sinh năm 1975; Họ tên mẹ: Lâm Thị N, sinh năm 1978; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1997; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 349 do Công an huyện K lập ngày 22/8/2022: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 22/8/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Lý D T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện K, T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Lý D Triền, sinh năm 1974; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1976; Gia đình có 03 chị

em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 342 do Công an huyện K lập ngày 22/8/2022: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 22/8/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Khắc E, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện K, T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Khắc D, sinh năm 1975; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1999; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 343 do Công an huyện K lập ngày 22/8/2022: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 22/8/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

4. Trương Vũ H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn Y, xã N, huyện K, T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Trương Đại W, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1999; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 350 do Công an huyện K lập ngày 22/8/2022: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 22/8/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn E, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện K, T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1979; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1981; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 344 do Công an huyện K lập ngày 22/8/2022: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 22/8/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Khắc Quang M, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện K, T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Khắc T, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 348 do Công an huyện K lập ngày 22/8/2022: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 22/8/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thạc D, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn 8, xã H, huyện K, T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Thạc W, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Cao Thị H, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 347 do Công an huyện K lập ngày 22/8/2022: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 22/8/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Như G, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện K, T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Như M, sinh năm 1974; Họ tên mẹ: Thạch Thị Nguyệt, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Thu Uyên, sinh năm 1997, bị cáo có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 341 do Công an huyện K lập ngày 22/8/2022: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 22/8/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

9. Lâm Văn T, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn 8, xã H, huyện K, T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ tên cha: Lâm Văn Dũng, sinh năm 1975; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Sinh, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 346 do Công an huyện K lập ngày 22/8/2022: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 22/8/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Khắc W, sinh năm 1975 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1978, cùng nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện K, Hà Nội. “Bà N có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 19/8/2022 tại phòng khách tầng 2 nhà Nguyễn Khắc H T, sinh năm 1997 tại thôn 7, H, K, Hà Nội, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện K T hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Khắc H T, Lý D T, Nguyễn Khắc E, Trương Vũ H, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D, Nguyễn Như G và Lâm Văn T đang có hành vi đánh

bạc trái phép dưới hình thức Pocker sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: 02 (hai) bộ bài tú- lơ- khơ mỗi bộ bài 52 quân; 01 (một) tấm thảm; số tiền 12.700.000 đồng (*trong đó thu giữ của Lý D T 3.000.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Khắc E 100.000 đồng, thu giữ của Trương Vũ H 2.450.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Văn E 2.000.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Khắc Quang M 1.500.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Thạc D 1.650.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Như G 250.000 đồng, thu giữ của Lâm Văn T 1.750.000 đồng*); 225 đồng chip có ghi các số 20, 50, 100, 500 khác nhau, hình tròn, đường kính khoảng 4cm (*trong đó 95 chip 20, 50 chip 50, 71 chip 100, 9 chip 500*); 01 hộp nhựa màu đen trong có chip Pocker (*gồm 79 chip 10, 28 chip 20, 54 chip 100, 14 chip 500, 18 chip 1000, 3 chip 2000*).

Ngày 20/8/2022, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Khắc H T thôn 7, H, K, Hà Nội, qua khám xét không thu giữ gì liên quan hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/8/2022, Lý D T, Nguyễn Khắc E, Trương Vũ H, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D, Nguyễn Như G và Lâm Văn T đến nhà Nguyễn Khắc H T tại thôn 7, H, K, Hà Nội ngồi uống nước. Sau khi uống nước xong đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày T rủ T, Khắc E, H, Văn E, M, D, G và T lên tầng 2 đánh Poker sát phạt nhau bằng tiền. Tất cả đồng ý. T chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ 52 quân), 01 tấm Poker, 01 bộ chip bằng nhựa in các số 20, 50, 100 và số 500. Tất cả các đối tượng trên đều quy định (01 đơn vị chip tương đương với số tiền 1.000 đồng, chip có số 20 tương đương số tiền là 20.000 đồng, chip có số 50 tương đương là 50.000 đồng, chip có số 100 tương đương số tiền là 100.000 đồng, chip có số 500 tương đương số tiền là 500.000 đồng), mỗi người sử dụng 2.000 chip tương đương số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Nếu ai chơi hết 2000 chip (tương ứng với 2.000.000 đồng) thì sẽ không được chơi nữa. Người nào có tiền mặt thì sẽ dùng vào việc thanh toán khi thua bạc, người nào không có tiền mặt thì sẽ nợ và trả tiền cho người W sau. T có nhiệm vụ chia bài cho mọi người tham gia đánh bạc, mỗi ván bài W người chơi sẽ cắt lại số chip (tương đương với số tiền) tùy ý cho T.

T là người chia bài và quy ước đánh bạc như sau: T sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và chia từ phải sang trái cho mỗi người chơi 02 quân bài và úp xuống để trước mặt người chơi. Số quân bài còn lại T để ở giữa thảm gọi là “Lọc”. Người được chia bài đầu tiên sẽ phải bỏ ra 20 chip, người tiếp theo bên tay trái sẽ bỏ 40 chip xuống thảm. Sau khi chia bài xong lần lượt từng người bên tay trái sẽ có quyền đặt cược bằng 40 chip hoặc tổ thêm (đặt cược nhiều hơn 40 chip) hoặc bỏ bài (tức là thua số tiền đã cược). Sau khi số tiền cược của tất cả người chơi ngang bằng nhau thì T lấy 3 quân bài ở Lọc sau đó mở quân bài đó lên để mọi người so với bài của mình. Lúc này mọi người đặt cược số chip tùy ý đến khi số tiền cược ngang nhau hoặc người chơi bỏ bài (tức là thua). Với cách thức như trên T sẽ tiếp tục mở quân bài thứ 4 lên và tương tự đối với quân bài thứ 5. Sau khi T đã mở hết 5 quân bài mà những người chơi còn lại tiếp tục bỏ tiền cược nếu

số chip ngang bằng nhau thì những người chơi còn lại sẽ mở 02 quân bài đã úp từ trước so sánh với 05 quân bài T đã mở trên thảm để tạo T một liên kết (gồm 05 quân bài) có sức bài mạnh nhất thì sẽ được G bộ số chip trong ván chơi đó. Cách tính sức mạnh của bài được quy định lần lượt từ thấp nhất là Mậu Thâu (05 quân bài lớn nhất không T đôi, sảnh), sau đó đến một đôi (05 quân bài trong đó có 02 là bài có giá trị giống nhau, 03 quân còn lại khác nhau), hai đôi (05 quân bài tạo T 02 cặp có giá trị giống nhau và không trùng nhau); Sám Cô (05 quân bài trong đó có 03 quân có giá trị giống nhau, 02 quân khác nhau); Sảnh (05 quân bài liên tiếp không đồng chất); Thùng (05 quân bài cùng chất); Cù lũ (05 quân bài có 01 sấm và 01 đôi); Tứ quý (05 quân bài có 04 quân cùng giá trị) và cao nhất là Thùng phá sảnh (05 quân bài liên tiếp cùng chất). Đến khoảng 16 giờ 40 phút, khi T, T, Khắc E, H, Văn E, M, D, G và T đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh Pocker thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Khi tham gia đánh bạc M có 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi công an bắt thì M đang có 2620 chip (tương đương số tiền 2.620.000) đồng; G có 250.000 đồng tham gia đánh bạc, khi Công an bắt G có 460 chip (tương đương với số tiền 460.000) đồng; Nguyễn Văn E khi tham gia đánh bạc có số tiền 2.000.000 đồng, khi Công an bắt có 3120 chip (tương đương với số tiền 3.120.000) đồng; T khi tham gia đánh bạc có 1.750.000 đồng, khi Công an bắt có 2.600 chip (tương đương với số tiền 2.600.000) đồng; H mang 2.450.000 đồng, sử dụng đánh bạc 2.000.000 đồng, khi công an bắt H có 400 chip (tương đương số tiền 400.000) đồng; T mang 3.000.000 đồng sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt T có 2720 chip (tương đương với số tiền 2.720.000) đồng; Nguyễn Khắc E có 100.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt có 300 chip (tương đương số tiền 300.00) đồng; D có 1.650.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt D có 2940 chip (tương đương số tiền 2.940.000) đồng; T có 260 chip (tương đương số tiền 260.000) đồng) là số chip các con bạc W tự nguyện cho T coi như công chia bài.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 16.000.000 đồng nhưng quy ra chip đánh.

Trong quá trình điều tra, các bị can đã tự nguyện giao nộp thêm số tiền đánh bạc cho đủ mỗi bị cáo là 2.000.000 đồng, cụ thể Nguyễn Khắc E nộp 1.900.000 đồng; Nguyễn Như G nộp 1.750.000 đồng; Nguyễn Khắc Quang M nộp 500.000 đồng; Lâm Văn T nộp 250.000 đồng và Nguyễn Thạc D nộp số tiền 350.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

T khai có 3.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng đánh bạc 2.000.000 đồng, H khai có 2.450.000 đồng nhưng chỉ sử dụng đánh bạc 2.000.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Khắc W, sinh năm 1975 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1978 – là bố mẹ đẻ của bị cáo T, cùng trú tại thôn 7, H, K, Hà Nội là chủ sở hữu ngôi nhà, ông W và bà N không biết việc T sử dụng nhà để đánh bạc, cơ quan CSĐT – Công an huyện K không xem xét xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 31/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Nguyễn Khắc H T, Lý D T, Nguyễn Khắc E, Trương Vũ H, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D,

Nguyễn Như G, Lâm Văn T cùng phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo khai T là người rủ chơi, T chuẩn bị dụng cụ chơi, T quy ước cách chơi, T đưa chip cho 8 bị cáo khác để sử dụng thay tiền đánh bạc, T chia bài, còn 8 bị cáo còn lại mỗi bị cáo sử dụng 2.000.000 đồng để đánh Poker, nhưng không sử dụng tiền mặt mà quy ra T chip. Sau khi chơi xong ai có số chip bao nhiêu thì tương ứng mình có bấy nhiêu tiền, các bị cáo lúc đó mới thanh toán cho nhau bằng tiền mặt W thua. Khi chơi Poker, T là người chia bài, 8 bị cáo khác đánh bạc. Ngoài 9 bị cáo ra không còn ai khác tham gia chơi cùng, không có ai canh giữ, không có ai phục vụ. Các bị cáo đều nhận thức hành vi đánh Poker sát phạt nhau W thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng nghĩ chơi vui thì không sao. Khi Công an thu giữ tài sản đúng như biên bản thu giữ, ngoài ra không thu giữ gì thêm của các bị cáo vì các bị cáo đều bán hàng gần nhà T nên không ai mang theo điện thoại hay tài sản gì khác khi sang nhà T chơi, vì mục đích sang nhà T uống nước, nhưng T rủ nên các bị cáo chơi. Các bị cáo đều khai không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, chỉ ở nhà đi bán hàng cho gia đình.

Bà N mẹ bị cáo T khai hôm đó gia đình đi lễ không ai có nhà, chỉ có mình T, T rủ các bị cáo khác đến nhà đánh bạc gia đình không ai biết. Do gia đình có cửa hàng bán hàng bên dưới nhà, các bị cáo lên gác chơi nên công nhà không khóa, do vậy các bị cáo mới bị công an bắt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H T từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt các bị cáo Lý D T, Nguyễn Khắc E, Trương Vũ H, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D, Nguyễn Như G, Lâm Văn T mỗi bị cáo từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16-20 tháng kể từ ngày tuyên án.

* Giao các bị cáo Nguyễn Khắc H T, Lý D T, Nguyễn Khắc E, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D, Nguyễn Như G, Lâm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, T phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo

* Giao bị cáo Trương Vũ H cho UBND xã N, huyện K, T phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

*Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.000.000 đồng thu giữ của các bị cáo; Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú- lơ-khơ mỗi bộ bài 52 quân; 01 (một) tấm thảm; 225 đồng chip có ghi các số 20, 50, 100, 500 khác nhau, hình tròn, đường kính khoảng 4cm; 01 hộp nhựa màu đen trong có chip Pocker (gồm 79 chip 10, 28 chip 20, 54 chip 100, 14 chip 500, 18 chip 1000, 3 chip 2000).

Trả lại cho bị cáo T số tiền 1.000.000 đồng đồng, trả lại cho bị cáo Trương Vũ H số tiền 450.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của ông Nguyễn Khắc W tại phiên tòa: Tại phiên tòa ông W vắng mặt không có lý do, bà N trình bày ông W bận không đến được, ông W đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của ông W không làm ảnh hưởng đến việc xét xử hình sự đối với các bị cáo. HĐXX căn cứ vào Điều 65, 305 của BLTTHS tiếp tục xét xử vụ án là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 19/8/2022, tại nhà Nguyễn Khắc H T tại thôn 7, H, K, Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Khắc H T; Lý D T, Nguyễn Khắc E, Trương Vũ H, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D, Nguyễn Như G và Lâm Văn T đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh Pocker sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền là 16.000.000 đồng nhưng quy đổi ra chip để chơi thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Mỗi bị cáo có 2000 chip tương đương với số tiền 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó Nguyễn Khắc H T là người khởi xướng, người thực hành là chuẩn bị quân bài, chia bài cho các bị can Lý D T, Nguyễn Khắc E, Trương Vũ H, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D, Nguyễn Như G và Lâm Văn T thực hiện hành vi đánh bạc và hưởng lợi từ việc chia bài, bị cáo T hưởng lợi 260 chip tương đương với 260.000 đồng. Các bị cáo khác vai trò thực hành, trực tiếp đánh bạc, số tiền tương đương nhau khi đánh bạc, nhưng bị cáo T mang theo tiền nhiều nhất 3.000.000 đồng, xong đến lần lượt các bị cáo H 2.450.000 đồng, Văn E 2.000.000 đồng, T 1.750.000 đồng, D 1.650.000 đồng, M 1.500.000 đồng, G 250.000 đồng, Khắc E 100.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến khách thể là một trong các tệ nạn xã hội thường dẫn đến hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp của... trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, đủ yếu tố cấu T tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Về nhân thân các bị cáo Nguyễn Khắc H T, Lý D T, Nguyễn Khắc E, Trương Vũ H, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D, Nguyễn Như G và Lâm Văn T chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật khác.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo Nguyễn Khắc H T, Lý D T, Nguyễn Khắc E, Trương Vũ H, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D, Nguyễn Như G và Lâm Văn T phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều đã tự nguyện sửa chữa nộp đủ số tiền đánh bạc là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội thuộc loại tội ít nghiêm trọng theo điểm a khoản 1 Điều 9 của BLHS nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 BLHS, xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt theo Điều 31 BLHS là không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục các bị cáo có tuổi đời còn quá trẻ ý thức tuân theo pháp luật. Riêng đối với bị cáo T vai trò là người khởi xướng, người thực hành tích cực cần phải có hình phạt nghiêm khắc hơn 8 bị cáo khác, bị cáo có từ 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, cần phải áp dụng hình phạt trong khung hình phạt của Điều luật nhưng bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo và

Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP để cho bị cáo T cải tạo ngoài xã hội cũng đảm bảo răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo không có tài sản riêng, tuổi đời còn trẻ, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng thêm hình phạt phụ là phạt tiền với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

+ Số tiền 16.000.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là tiền dùng vào việc phạm tội cho tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Vật dùng vào việc đánh Poker gồm 02 (hai) bộ bài tứ- lơ- khơ mỗi bộ bài 52 quân; 01 (một) tấm thảm; 225 đồng chip có ghi các số 20, 50, 100, 500 khác nhau, hình tròn, đường kính khoảng 4cm; 01 hộp nhựa màu đen trong có chip Poker (gồm 79 chip 10, 28 chip 20, 54 chip 100, 14 chip 500, 18 chip 1000, 3 chip 2000) là vật sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.000.000 đồng của T, 450.000 đồng của H mang theo người, mục đích không sử dụng vào việc phạm tội, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho 2 bị cáo.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] *Về các nội dung khác*: Đối với ông Nguyễn Khắc W, sinh năm 1975 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1978 cùng trú tại thôn 7, H, K, Hà Nội là chủ sở hữu ngôi nhà các bị cáo đánh bạc, ông W và bà N không biết T là con trai ông bà sử dụng nhà để đánh bạc, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khắc H T, Lý D T, Nguyễn Khắc E, Trương Vũ H, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D, Nguyễn Như G và Lâm Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321, điểm b i s khoản 1 Điều 51, Điều 65 đối với bị cáo Nguyễn Khắc H T; Điều 35 đối với 8 bị cáo Lý D T, Nguyễn Khắc E, Trương Vũ H, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D, Nguyễn Như G, Lâm Văn T, các Điều 17, 58 BLHS;

- Khoản 1, 5 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn Điều 65 BLHS về án treo; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo đối với bị cáo Nguyễn Khắc H T.

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Khắc H T cho UBND xã H, huyện K, T phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của BLHS và khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết 01/2022: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Điều 87 Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt các bị cáo Lý D T, Nguyễn Khắc E, Trương Vũ H, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D, Nguyễn Như G, Lâm Văn T mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Về hình phạt bổ sung: Không

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

4.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 16.000.000 đồng.

4.2. Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tú- lơ- khơ mỗi bộ bài 52 quân; 01 (một) tấm thảm; 225 đồng chip có ghi các số 20, 50, 100, 500 khác nhau, hình tròn, đường kính khoảng 4cm; 01 hộp nhựa màu đen trong có chip Pocker (gồm 79 chip 10, 28 chip 20, 54 chip 100, 14 chip 500, 18 chip 1000, 3 chip 2000).

4.3. Trả lại bị cáo Lý D T 1.000.000 đồng đồng, trả lại bị cáo Trương Vũ H 450.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Biên lai thu tiền số AA/2020/0055194 ngày 09/11/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2022 của Chi cục THADS huyện K).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Khắc H T, Lý D T, Nguyễn Khắc E, Trương Vũ H, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D, Nguyễn Như G và Lâm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng 331, 332, 333 BLTTHS;

Các bị cáo Nguyễn Khắc H T, Lý D T, Nguyễn Khắc E, Trương Vũ H, Nguyễn Văn E, Nguyễn Khắc Quang M, Nguyễn Thạc D, Nguyễn Như G và Lâm Văn T và bà Lâm Thị N có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án; Ông Nguyễn Khắc W vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương

Nơi nhận:

- TAND T phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H và UBND xã Nhân Thịnh
(thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

